

Khoa Sư Phạm

Văn Học Nga

Tác giả: Phùng Hoài Ngọc

LỜI NÓI ĐẦU

Chương trình này bao gồm hai phần:

Văn học Nga thế kỷ XIX và Văn học Xô Viết thế kỷ XX.

Hai thế kỷ văn học là hai thời kỳ phát triển liên tiếp, mỗi thời kỳ đều có vị trí lớn lao trong nền văn học chung của nhân loại.

Văn học dân gian Nga đã có quá trình phát triển hàng chục thế kỷ, là cả một kho tàng văn học đậm đà tính dân tộc mà chúng ta chưa khai thác được nhiều. Văn học phong kiến Nga với tư tưởng cổ điển chủ nghĩa đã phản ánh tư tưởng chính thống của nền quân chủ Đại Nga - một quốc gia lớn ở Đông Âu.

Bước vào thế kỷ XIX, văn học lãng mạn Nga đột ngột xuất hiện, tiến nhanh tới đỉnh cao rồi lại chuyển ngay sang trào lưu hiện thực chủ nghĩa với những tác giả, tác phẩm xuất sắc, khiến Tây Âu vốn tự hào về những thành tựu rực rỡ của văn học lãng mạn và hiện thực cũng phải kinh ngạc và thán phục.

Văn học Nga có phong cách riêng biệt, khác lạ. Đặc biệt, tư tưởng dân chủ bộc lộ trong văn học mạnh mẽ đến mức tạo ra nhu cầu đòi hỏi tư tưởng xã hội chủ nghĩa như một qui luật tất yếu. Vì lẽ đó, Lênin đã coi tác phẩm của L.Tonxtôi là " tấm gương phản chiếu cách mạng Nga ". Đó là đóng góp quan trọng của văn học Nga vào nền văn học thế giới. Những tác phẩm của Puskin, Lermontov, L.Tonxtôi, Dostoevski, Chekhov... đã trở thành tác phẩm cổ điển cùng với thành tựu lý luận, phê bình của Bielinski, Tsernysevski... còn gây ảnh hưởng sâu sắc đến cả thế kỷ sau.

Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại do Đảng của Lênin lãnh đạo đã hỗ trợ cho một nền văn học mới mẻ ra đời và tồn tại hơn nửa thế kỷ. Thực ra, nếu kể cả những năm chuẩn bị và giai đoạn thoái trào - những năm 80, 90 - thì nền văn học Xô Viết đã chiếm lĩnh gần suốt thế kỷ XX với ảnh hưởng rộng rãi toàn thế giới. Đáng chú ý là văn học Xô Viết vẫn tiếp nối tinh hoa truyền thống văn học Nga. Hai đại diện ưu tú: nhà văn M.Gorki và M. Solokhov đã đạt đến đỉnh cao của văn học thế giới thế kỷ XX.

Mặc dù văn học Xô Viết lâm vào tình trạng khủng hoảng từ một thập kỷ nay, giới nghiên cứu phê bình vẫn có hai khuynh hướng trái ngược nhau khi bàn về giá trị và số phận của nó. Với quan điểm văn nghệ mác-xít chân chính, chúng tôi tin rằng Văn Học Xô Viết là một bước tiến hóa cao trong tiến trình ý thức văn học của nhân loại. Có thể nói rằng Văn học Xô Viết còn đang ở giai đoạn lãng mạn - giai đoạn non trẻ của nó. Nó đang đi tiếp con đường lịch sử có tính đặc thù của mình.

ĐẠI HỌC AN GIANG NĂM 2005

Phùng Hoài Ngọc

Phần I: VĂN HỌC NGA THẾ KỶ XIX

Chương 1: KHÁI QUÁT

Văn học hiện thực Nga, thế kỷ XIX là một trong những nền văn học phong phú và tiên tiến của nhân loại, đạt những thành tựu rực rỡ nhất trong lịch sử phát triển nghệ thuật thế giới cho tới bây giờ. Văn học hiện thực Nga ra đời trong cuộc đấu tranh lâu dài, gay gắt của nhân dân Nga chống lại chế độ nông nô chuyên chế tàn bạo và phản động của Nga hoàng.

Những thành tựu lớn đặc biệt sau thế kỷ XIX đã khiến các nhà nghiên cứu Phương Tây phải gọi nó là “một phép lạ”. Macxim Gorki gọi đó là “hiện tượng kỳ diệu” của văn học Châu Âu. Thế giới ngạc nhiên trước vẻ đẹp và sức mạnh vươn lên cuộc sống mau chóng với những thiên tài chói lọi.

Lênin nhận xét: “Tầm quan trọng thế giới mà hiện nay văn học Nga đã giành được chính là do văn học Nga mang trong mình những tư tưởng tiên tiến của thời đại: Tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa, tinh thần nhân đạo cao cả và lòng nhiệt thành”.

Nhân dân Nga tự hào về văn đàn lớn lao của mình bao gồm các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng thế giới như **Puskin, Lermontov, Gogol, Gonsarov, Dostoievski, Turgeniev, Niercrasov, Sekhov**, và **Liev Tolstoi** cùng với các nhà phê bình và mỹ học dân chủ lỗi lạc như **Gersen, Bielinski, Sernursevski, Dobroliubov**.

Văn học Nga thế kỷ này chuyển tiếp nhanh chóng từ chủ nghĩa lãng mạn sang chủ nghĩa hiện thực, phản ánh rõ nét và kịp thời những biến động xã hội và theo kịp xu hướng tư tưởng chính trị.

Sự hình thành dân tộc, ngôn ngữ và văn học Nga

Có một đại chủng là Slave sống quanh vùng Đông châu Âu, sau dần dần chia ra ba nhóm dân tộc là Đông Slave, Tây Slave và Nam Slave.

Nhóm Tây Slave gồm hai tộc Balan và Tiệp khắc (nay là cộng hòa Séc và Slovakia)

Nhóm Nam Slave gồm Bulgari, Nam Tư và một số tộc nhỏ hơn.

Nhóm Đông Slave đến đầu thế kỉ X hình thành ra nước Nga cổ. Nước này quản lý ba dân tộc: Nga, Ucraina và Bielorussia (còn gọi Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga). Thủ đô cổ nhất là Kiev (nay là thủ đô của nước Cộng hòa Ucraina).

Cuối thế kỉ X, một công tước trong triều đình Nga đã cho du nhập đạo Cơ Đốc giáo và công nhận là quốc giáo. Nước Nga bắt đầu giao lưu với các dân tộc khác trên thế giới và văn chương nghệ thuật bắt đầu phát triển. Văn chương chuyên viết biên niên sử, chưa có văn chương hình tượng.

Văn chương viết về các danh nhân, nhà truyền đạo, giáo huấn, truyện chiến đấu, du lịch...cũng bắt đầu nhen nhóm. Văn học dân gian phát triển. Nước Nga cổ chưa có giấy nên người ta viết trên da thú vãi vóc mãi đến thế kỉ XIV mới có giấy. Thế kỉ XV, XVI máy in xuất hiện. Trong thời kì đó in ấn được một tác phẩm quan trọng: “Truyện về đạo quân Igor” (viết từ thế kỉ XII nhưng đến cuối thế kỉ XIII mới được biết đến) nhưng không xác định được tác giả. Những lời kêu gọi thống nhất đất nước để chống lại quân xâm lược Mông Cổ của những công tước Nga trải qua 240 năm. Nước Nga còn bị xâm lăng bởi người Đức, Thụy Điển... Nước Nga phải chống ngoại xâm qua nhiều năm dài. Văn học Nga cổ vì thế chậm phát triển. Đến năm 1450, ách áp bức của Mông Cổ tan rã ở khắp nước Nga cổ.

Đến thế kỉ XIV-XV ngôn ngữ Nga đã hình thành, Dân tộc Nga định cư ở giữa hai con sông Volga và Moskva. Sang thế kỉ XVI, nước Nga hình thành một quốc gia riêng biệt có nhiều dân tộc. Chế độ phong kiến trung ương tập quyền lấy Moskva làm thủ đô cho đến nay.

Trong thế kỉ XVII có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra. Nhiều cuộc xâm lăng của Hà Lan, Thụy Điển, Litva. Văn học thời kì này dần dần thoát ly khỏi tôn giáo, gần với đời sống, đậm tính thế tục, hài hước châm biếm... Do chiến tranh nên nhìn chung văn học phát triển chậm.

Cuối thế kỉ XVII đầu XVIII, vua Piotr đệ Nhất (còn gọi là Pierre đại đế) tức thời đưa nước Nga thoát khỏi lạc hậu bằng những cuộc cải cách thiết thực toàn diện: quân sự, chính trị, kinh tế và giáo dục... Chính nhà vua là người rất tiến bộ, có ý thức dân chủ, thường đi các nước châu Âu để học tập kinh nghiệm. Ông có sai lầm là thiên vị giai cấp quý tộc khiến nhân dân lao khổ thiệt thòi. Ông có công đầu xây dựng thành phố Saint Petersburg. Giữa thế kỉ XVIII vua Piotr qua đời. Nước Nga so với thế kỉ trước đã phát triển nhiều mặt và đạt nhiều thành tựu ;

Về văn học, **chủ nghĩa cổ điển Nga** ra đời. **Lomonosov** (1711-1765) là người đại diện của trào lưu này. Ông am hiểu nhiều lĩnh vực cả khoa học tự nhiên và xã hội nhân văn, viết cả sách ngữ pháp, thay đổi luật thơ, viết lí luận nghệ thuật (argue), làm thơ viết văn. Ông là người mở ra bước ngoặt cho nền văn học dân tộc và ngôn ngữ văn chương dân gian đại chúng Nga khiến văn chương đi sâu vào nhân dân. Ông nhiệt tình ca ngợi tiếng Nga:” Trong tiếng Nga có bao nhiêu cái hàm ý quan trọng của tiếng Tây ban nha, cái dịu ngọt của tiếng Ý, cái rắn rỏi của tiếng Đức, cái sinh động của tiếng Pháp. Hơn thế nữa, còn bao hàm cả sự xúc tích và mạnh mẽ của tiếng Hi Lạp và tiếng Latin...”. Năm **1755** Trường đại học tổng hợp Moskva thành lập, mang tên Lomonosov. Ở thế kỉ này còn có nhà văn **Radisev** (1749-1802) với tác phẩm nổi tiếng “Cuộc du lịch từ Petersburg đến Moskva” miêu tả cuộc sống của những người dân lao

động nghèo khổ đồng thời tố cáo chế độ Nga hoàng. Vì thế ông bị đày đi nơi xa, sau ông tự tử bằng thuốc độc. Ông được xem là nhà văn cách mạng đầu tiên.

Những tác phẩm của các nhà văn cổ điển chủ nghĩa nhằm đề cao tinh thần yêu nước công dân, cổ vũ cho những tiến bộ của vua Piotr I chống lại sự trì trệ lạc hậu. Chủ nghĩa cổ điển tồn tại 30 năm (1730-1760) đã góp phần phát triển nền văn học Nga những giai đoạn sau. Nửa sau thế kỉ XVIII, mặc dù chủ nghĩa cổ điển vẫn còn tồn tại nhưng một khuynh hướng nghệ thuật mới ra đời - **chủ nghĩa tình cảm**. Sự ra đời của chủ nghĩa tình cảm gắn với cây bút tiêu biểu của nhà văn kiêm nhà sử học Karamzin (1766-1826), ông viết một truyện ngắn nổi tiếng đương thời “Cô Lisa đáng thương”, nhà văn chú ý đến thế giới nội tâm của nhân vật và cảm xúc với thiên nhiên. Tiếp theo là sự xuất hiện của **chủ nghĩa lãng mạn** với **Jiukovski, Puskin** và cuối cùng là **chủ nghĩa hiện thực** của **Puskin, Dostoievski, Tolstoi, Shekhov ...**

Đánh giá văn học Nga thế kỉ XIX, một nhà văn hoá người Đức so sánh “*Văn học Nga thế kỉ XVIII như cô nữ sinh không thuộc bài so với văn học Tây Âu. Nhưng đến thế kỉ XIX nền văn học Nga bắc chiếc cầu nối liền Phương Tây và nước Nga đã cho trên đó xuất hiện không phải một nữ sinh mà là một bà giáo*”.

Khi bàn về văn học Nga thế kỉ XIX, M. Gorki nhận định: “*Trong lịch sử phát triển của nền văn học Châu Âu, nền văn học trẻ của chúng ta là một hiện tượng kỳ lạ... một khí thế mạnh mẽ, một tốc độ thần kì trong một ánh hào quang rực rỡ của tài năng... Ở châu Âu không có ai sáng tác được những cuốn sách lớn được cả thế giới hâm mộ như thế, không có ai sáng tạo được cái đẹp thần diệu như vậy trong những hoàn cảnh gian nan không sao tả xiết. Không nơi nào đông đảo những nhà văn tuần đạo như ở nước ta..*”

Văn học Nga thế kỉ XIX ra đời cùng với sự phồn thịnh chung của cả nền văn hoá Nga, đó là sự xuất hiện hàng loạt thiên tài toán học như Kovalevskaia, Lobasevski, nhà hoá học Mendeleev, nhạc sĩ Tsaikovski, Glinka, hoạ sĩ Repin...

Nhà văn Nga hầu hết xuất thân quý tộc giàu có, trình độ học vấn cao, biết nhiều ngoại ngữ và tinh thông âm nhạc hội hoạ, triết học... Họ đều biết kế thừa những tác phẩm nổi tiếng thế giới cùng với văn học truyền thống Nga. Họ phải đấu tranh gay gắt chống lại những trào lưu, ý thức hệ lạc hậu phản động để cho chủ nghĩa hiện thực thắng lợi và trở thành phương pháp sáng tác chủ yếu của văn học Nga thế kỉ này.

Văn học Nga thế kỉ XIX ra đời cùng với sự phồn thịnh chung của cả nền văn hoá Nga, đó là sự xuất hiện hàng loạt thiên tài toán học như Kovalevskaia, Lobasevski, nhà hoá học Mendeleev, nhạc sĩ Tsaikovski, Glinka, hoạ sĩ Repin...

Nhà văn Nga hầu hết xuất thân quý tộc giàu có, trình độ học vấn cao, biết nhiều ngoại ngữ và tinh thông âm nhạc hội hoạ, triết học... Họ đều biết kế thừa những tác phẩm nổi tiếng thế giới cùng với văn học truyền thống Nga. Họ phải đấu tranh gay gắt chống lại những trào lưu, ý thức hệ lạc hậu phản động để cho chủ nghĩa hiện thực thắng lợi và trở thành phương pháp sáng tác chủ yếu của văn học Nga thế kỉ này.

Nguyên nhân và sự phát triển rực rỡ của văn học Nga

Trước hết là sự bùng tỉnh ý thức dân tộc Nga sau cuộc chiến tranh yêu nước đánh bại đội quân hùng mạnh của Napoleon đệ nhất năm 1812. Nhà văn Nga đã tự hào chính đáng về sức mạnh dân tộc và nhân dân Nga - đây là một nguồn cảm hứng lớn lao bất tận cho sáng tác. Sau chiến thắng vĩ đại mà đời sống nhân dân chẳng được nâng cao, trái lại còn tệ hại hơn trước. Phần lớn nông nô lại rơi xuống tình trạng nghèo khổ hơn trước. Chế độ cai trị của Nga hoàng còn khắc nghiệt hơn nữa trở nên nguyên nhân gây bức xúc trong tâm trí nhà văn.

Hệ tư tưởng cách mạng dân chủ Nga sớm hình thành, nay có dịp phát triển mạnh hơn và đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển văn học, nhất là sau cuộc Cách mạng 14 tháng Chạp năm 1825.

Đó là ba nhân tố chủ yếu hợp thành động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của văn học Nga. Nguyên nhân đáng chú ý khác là sự phát triển của ngôn ngữ Nga và nhu cầu phát triển của những trào lưu văn học khác nhau với phương pháp tối ưu là chủ nghĩa hiện thực.

Văn học Nga chứa đựng những tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại trong bất cứ nhà văn nào, tác phẩm nào của thế kỉ XIX, đó là khát vọng tự do, tinh thần nhân đạo cao cả và lòng yêu nước nhiệt thành.

Nhà văn Nga bao giờ cũng gắn liền với những biến cố lớn của thời đại, họ thường bị nhiều bi kịch: bị treo cổ, tù đầy như Dostoievski, bị giết hại như Puskin, nghèo túng như Bleilinski, Shekhov, bị khủng hoảng như Gogol, Lermontov, bị nhà thờ nguyên rủa như Tolstoi...

Bielinski nhận xét rằng “ xã hội Nga đã nhìn nhận nhà văn Nga là những lãnh tụ duy nhất, người bảo vệ, người cứu mình khỏi bóng đen chế độ chuyên chế, chính giáo và chính thống phong kiến ”.

Nhà văn Maxim Gorki nhận xét rằng “ Mỗi nhà văn Nga đều có cá tính thật sự và rõ nét, đều chung một ý hướng là cảm nhận cho ra tương lai của đất nước, vận mệnh của nhân dân, vai trò của họ trên thế giới... Với tư cách là một con người, một cá nhân, nhà văn Nga đến bây giờ vẫn sáng ngời trong hào quang của một tình yêu toàn vẹn và tha thiết đối với văn học, đối với người dân nhọc nhằn trong lao động, đối với mảnh đất Nga buồn bã của mình. Đó là một chí sĩ trung thực, dám chết vì chân lý, dũng sĩ trong lao động và là đứa trẻ trong quan hệ với những con người, tâm hồn trong như giọt lệ và sáng như ngôi sao trên vòm trời tê tái của nước Nga... Trái tim nhà văn Nga là quả chuông của tình thương, và tiếng ngân nga mạnh mẽ có tâm hồn của nó vang dội đến từng trái tim còn nóng máu trên đất nước này”.

Bên cạnh sáng tác, phát triển một nền lý luận phê bình chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng cách mạng dân chủ, dưới sự dẫn dắt của Bielinski (1811-

1889), sau đó là Dobroliubov (1816-1861), Tsernysevski (1828-1889) có ảnh hưởng tích cực đến sáng tác.

Văn học Nga đặc biệt giàu tính chiến đấu, đậm tính nhân dân. Nhà văn Nga đều lên tiếng chống chế độ nông nô, bênh vực lớp “con người bé nhỏ” và thân phận người phụ nữ trong xã hội. Maxim Gorki nói “ *Nền văn học này đã chỉ cho Phương Tây thấy một điều kì lạ trước kia chưa từng biết: những người phụ nữ Nga, chỉ có nền văn học ấy mới biết cách nói về con người với tình yêu vô biên dịu dàng, thấm thiết của một người mẹ* ”.

Ba giai đoạn văn học Nga thế kỉ XIX

Tình hình xã hội

Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX là thời kỳ tan rã của chế độ phong kiến trước sức mạnh tấn công của cách mạng tư sản.

Lúc này nước Nga vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu, chủ nghĩa tư bản Nga mới bắt đầu phát triển. Năm 1810 mới có 6,5% dân số sống ở thành thị.

Alexandre làm vua từ 1800 đến 1825 run sợ trước ảnh hưởng của Cách mạng Pháp nên tạm đeo lên chiếc mặt nạ “tự do chủ nghĩa” y ban hành chính sách cải cách về nông dân (cấm bán người không kèm theo ruộng đất), về giáo dục, văn hóa.

Cuộc chiến tranh ái quốc 1812 chống Pháp xâm lược đã thức dân tộc và tinh thần cách mạng của nhân dân Nga. Chính nhân dân Nga đã đánh tan hơn 60 vạn quân Napoleon xâm lược, giải phóng đất nước và một phần Châu Âu. Theo đó, dân chúng phản ứng với ách cai trị của Nga Hoàng, thúc đẩy làn sóng đấu tranh của nông nô dâng cao.

Alexandre sợ hãi vội vứt bỏ mặt nạ tự do chủ nghĩa, lộ nguyên hình là tên chuyên chế. Y cấu kết với Áo và Phổ lập ra “liên minh thần thánh” để chống lại ảnh hưởng của cách mạng tư sản Pháp.

Một số quý tộc tiến bộ Nga đã lập ra các tổ chức cách mạng bí mật. Thừa lúc Alexandre vừa chết Nicola I lên thay, họ đã tổ chức một số đơn vị quân đội tiến hành cuộc khởi nghĩa ngày **14 tháng chạp năm 1825** ở Petersburg nhằm ngày lễ đăng quang của Alexandre I. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự ủng hộ của nhân dân.

Cuộc khởi nghĩa Tháng Chạp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với lịch sử xã hội Nga và văn học Nga.

Nicolai I mở đầu triều đại của mình (1825-1855) bằng hành động khủng bố tàn nhẫn những người tham gia khởi nghĩa Tháng Chạp. Y là kẻ ưa chuộng bạo lực, ra sức củng cố nhà nước chuyên chế. Năm 1842 y tuyên bố ruộng đất là quyền sở hữu vĩnh viễn của địa chủ. Y thiết lập bộ máy cảnh sát, mật thám mạnh mẽ, bóp nghẹt tự do ngôn luận và theo dõi nghiêm ngặt hệ thống giáo

dục. Nicolai I lo rằng Paris “cái ổ hoạt động xấu xa sẽ gieo rắc chất độc ra khắp Châu Âu”.

Tuy thế, những cuộc đấu tranh của nông nô vẫn xảy ra liên tục.

Về mặt đối ngoại, Nicolai trở thành tên sen đầm quốc tế. Y giúp Pháp đàn áp cuộc cách mạng 1848 ở Paris, lại đưa 14 ngàn quân đi dập tắt cuộc cách mạng 1848 ở Hungary ; gây chiến tranh mở rộng lãnh thổ ở miền Nam nước Nga. Nước Nga thất bại. Nicolai I chết năm 1855 đã chấm dứt một giai đoạn lịch sử Nga đen tối.

Sự phát triển tư tưởng xã hội

Thông qua hệ thống giáo dục, Nga Hoàng truyền bá tinh thần thời đại “chế độ chuyên chế, chính giáo và tính nhân dân”. “Tính nhân dân “ nghĩa là giữ lại những gì bảo thủ lạc hậu nhất trong nhân dân Nga. Trí thức Nga không tỏ ra tin tưởng vào tuyên ngôn của Nga hoàng. Lúc này, tư tưởng của những người thán chấp là tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại. Tuy họ còn chưa thống nhất với nhau về mục tiêu đấu tranh (quân chủ lập hiến hay cộng hòa?), về đường lối đấu tranh (ôn hòa hay bạo động), nhưng họ đều nhất trí phải lật đổ chế độ nông nô chuyên chế. Lênin viết “những nhân vật ưu tú nhất của giai cấp quý tộc đã góp sức thức tỉnh nhân dân”.

Nhiều nhóm văn học, triết học xuất hiện ở Trường Đại học Moskva. Đó là các nhóm Stankievich, Gersen và Ogariov chuyên nghiên cứu triết học (chủ nghĩa xã hội không tưởng). Nhóm văn học Bielinski, nhóm Lermontov. Các nhóm đều bàn tới các vấn đề thời sự chính trị xã hội.

Ảnh hưởng cách mạng Pháp và cao trào đấu tranh của nhân dân Nga đã đặt ra cho những người quý tộc tiến bộ Nga câu hỏi “nước Nga đang cần gì ? ”, nước Nga sẽ đi đến đâu và đi con đường nào?”. Câu hỏi đó chi phối cả thời đại văn học và nghệ thuật

Có 2 khuynh hướng lựa chọn vận mệnh của nước Nga:

- Phái sùng Slave cho rằng nước Nga nên đi theo con đường Đông Phương đặc sắc của mình. Họ hướng về nước Nga cổ xưa và truyền bá tư tưởng thỏa hiệp giữa ngai vàng và nhân dân.
- Phái sùng Tây Phương cho rằng nước Nga cần đi theo con đường chung của Châu Âu. Họ chủ trương tự do cải lương chủ nghĩa, coi nhà nước quân chủ lập hiến là lý tưởng.

Ban đầu cả hai phái đều có thiện chí thay đổi chế độ nông nô. Nhưng cả hai phái đều mắc sai lầm cơ bản. Phái Slave thì bảo thủ, phái sùng Tây Phương thì mất gốc.

Các nhà dân chủ cách mạng như Gershen và Bielinski vươn cao hơn cả hai phái trên. Họ đi tới chủ nghĩa duy vật biện chứng và dừng bước trước chủ nghĩa duy vật lịch sử (Lênin).

Nhóm văn học Petrasevski nổi lên giữa 1845-1848 (trong đó có Dostoievski...) tuyên truyền chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Nga hoàng kết tội nhiều người trong các nhóm, một số bị đày đến vùng Siberia xa xôi.

Tình hình văn học

Đầu thế kỷ XIX, chủ nghĩa cổ điển vẫn còn thoi thóp ở nước Nga. Chủ nghĩa tình cảm vẫn còn tồn tại cùng nhóm nhà thơ Karamzin.

Sau Cách mạng Tháng Chạp 1825, nảy sinh khuynh hướng lãng mạn. Nhà thơ Jiukovski đã phát hiện chủ nghĩa lãng mạn cho văn học Nga. Bất mãn xã hội đương thời, thức tỉnh ý thức dân tộc, trước hết Jiukovski viết theo hướng lãng mạn bảo thủ với các thể loại oán ca và ballad. Thơ ông buồn man mác, nghĩ về cái chết và lòng sùng đạo. Bielinski đã viết “không có Jiukovski có lẽ chúng ta không có Puskin”.

Năm 1820, sự xuất hiện bản trường ca “**Ruslan và Lutmila**” của Puskin đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa cổ điển và mở đường cho chủ nghĩa lãng mạn. Một nhóm nhà thơ xoay quanh Puskin và sáng tác theo xu hướng lãng mạn chủ nghĩa.

Cùng lúc đó diễn ra cuộc đấu tranh về ngôn ngữ nhằm hoàn thiện tiếng Nga ra khỏi mọi tạp nhiễu lẫn cận và phương Tây.

Nhà thơ Puskin đã làm tròn sứ mệnh vinh quang là đánh dấu sự hoàn thiện ngôn ngữ Nga trong thơ. Thơ ông trong sáng, giản dị và chính xác, sinh động và đẹp đẽ như tiếng Nga hiện đại.

Chủ nghĩa lãng mạn Nga ngày càng phát triển, hướng tới xu hướng lãng mạn cách mạng. Thơ ngụ ngôn, thơ trữ tình và kịch thơ đều phát triển.

Tác phẩm truyện bằng thơ “**Evgeni Onegin**” của Puskin được coi là mở đầu cho chủ nghĩa hiện thực Nga. Bielinski gọi đó là “cuốn bách khoa toàn thư về đời sống Nga”. Puskin đã miêu tả chân thật các nhân vật điển hình của giới thanh niên quý tộc trong các mối quan hệ xã hội phức tạp ở thành thị và nông thôn Nga.

Với cuốn tiểu thuyết “**Người anh hùng của thời đại chúng ta**”(1840) (có thể dịch: *nhân vật chính của thời đại ta*), Lermontov đã cắm cái móc mới trên đường thắng lợi của chủ nghĩa hiện thực (phê phán). Lermontov vừa là nhà thơ lãng mạn cũng là nhà văn hiện thực ưu tú của giai đoạn này.

Nhà văn **Gogol** với các tác phẩm “Quan thanh tra”, “Những linh hồn chết”, “Truyện Peterburg” đã đánh dấu sự toàn thắng của chủ nghĩa hiện thực Nga. Hàng loạt cây bút trẻ như Dostoievski, Turgeniev, Gonsarov nổi lên.

Đặc điểm chủ yếu của giai đoạn này là sự chuyển mình từ chủ nghĩa lãng mạn trẻ trung sang chủ nghĩa hiện thực. Văn xuôi, đặc biệt là tiểu thuyết ngày càng chiếm ưu thế. Nhiều vở kịch lịch sử hiện thực xuất hiện như “Borít Gordunov” của Puskin, “Vũ hội trá hình” của Lermontov và “Quan thanh tra” của Gogol

Giai đoạn II

Tình hình xã hội

Mâu thuẫn cơ bản từ 1862-1904 là mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và giai cấp quý tộc cấu kết với giai cấp tư sản mới bám lấy tàn tích phong kiến. Vai trò lãnh đạo cách mạng chuyển từ tầng lớp quý tộc tiến bộ ở giai đoạn trước sang tay những người cách mạng dân chủ đứng đầu là nhà phê bình văn học Sernusevski.

Do sự đấu tranh quyết liệt của quần chúng, nhà nước buộc phải tiến hành cuộc cải cách 1861. Alexandre II kế tục Nicolai I phải công bố bản tuyên ngôn hủy bỏ chế độ nông nô chuyên chế. Đây là cuộc cải cách nửa vời bịp bợm.

Những người dân chủ cách mạng công kích tính giả dối của cải cách. Nông dân tiếp tục nổi dậy. Nga Hoàng ra tay đàn áp. Báo chí bị đóng cửa, nhiều người bị bắt.

Những năm 70, xu hướng tư tưởng dân túy và nhiều tư trào khác dần dần bị Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản dẹp bỏ, đặc biệt là đầu những năm 80.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân bắt đầu lớn mạnh với các “Liên minh công nhân miền Bắc, Liên minh công nhân miền Nam”. Nạn đói xảy ra mấy năm liền. Nhà dân túy cách mạng Grineviski ám sát Nga hoàng Alexandre II ngày 1.03.1881. Chính quyền trả thù bằng khủng bố và tuyên bố duy trì chế độ nông nô chuyên chế. Giới trí thức bị khủng bố. Các tổ chức dân túy tan rã. Đây là thời kỳ đen tối nhất của cách mạng Nga.

Nhưng phong trào đấu tranh của của giai cấp công nhân vẫn nổ ra liên tục. Nhóm Plekhanov tiếp tục lưu vong ra nước ngoài, tiếp thu chủ nghĩa Marx. Trở về lập nhóm “giải phóng lao động” và “Liên minh xã hội dân chủ Nga” (1886).

Sự phát triển tư tưởng xã hội Nga

Hệ thống tư tưởng tiên tiến nhất thời kỳ này thuộc về nhóm cách mạng dân chủ với Gersen và Sernúevski. Nhiều tờ báo, tạp chí là cơ quan ngôn luận của họ. Chủ nghĩa dân túy ngày càng tỏ ra tiêu cực. Những năm 80, nảy sinh “thuyết việc nhỏ”, “thuyết Tolstoi” phát triển. Nhà văn Tolstoi dần dần lâm vào khủng hoảng tư tưởng với thuyết “bất bạo động” tuy vẫn phê phán quyết liệt chính quyền Nga hoàng.

Tình hình văn học

Văn học hiện thực Nga chuyển biến mạnh. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, lý luận phê bình sôi nổi, đề cao khuynh hướng sáng tác của nhà văn Gogol. Xoay quanh tờ báo quan trọng “Người cùng thời”, các nhà văn hoạt động mạnh mẽ.

Văn xuôi Turgeniev, Sernysevski, và Dostoievski chiếm vị trí hàng đầu. Đặc biệt, Dostoievski với nhiều tác phẩm xuất sắc nhưng về tư tưởng vẫn còn rất mâu thuẫn trong tình trạng dò dẫm, tìm đường.